

Bản án số:19/2026/HSST
Ngày: 15/5/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Lập.

2. Ông Cao Minh Trung.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Quốc Từng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Tuấn Khanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2026, tại Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh An Giang. Tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2026, đối với các bị cáo:

1/. Hà Tuấn D, sinh ngày 16/3/1990. Nơi cư trú: ấp B, xã B, tỉnh An Giang. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa:12/12; con ông Hà Văn L, sinh năm 1960 và bà Đặng Thu H, sinh năm 1956; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người con thứ 3 trong gia đình; Bị cáo có vợ tên Võ Thị Thùy T, sinh năm 1993. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2025 đến ngày 22/01/2026. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2/. Huỳnh Thanh Đ, sinh ngày 05/4/1995. Nơi cư trú: ấp C, xã C, tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Tài xế; Dân tộc: Kinh; con ông Huỳnh Thanh T1, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1966.; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người con thứ 2 trong gia đình; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị

Cầm T2, sinh năm 1997. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2025 đến ngày 11/02/2026. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3/. Đặng Văn T3, sinh ngày 10/10/1994; Nơi cư trú: tổ B, ấp P, xã B, tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Tài xế; Dân tộc: Kinh; con ông Đặng Văn T4, sinh năm 1965 và bà Lương Thị T5, sinh năm 1966; Anh chị em ruột 03 người, bị cáo là người con thứ 2 trong gia đình; Bị cáo có vợ tên Liêu Diễm K, sinh năm 1994. Bị cáo có 01 người con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2025 đến ngày 11/02/2026. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà **Võ Thị Thùy T**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ D, ấp B, xã B, tỉnh An Giang.

2. Ông **Trần Văn C**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ C, ấp C, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Ông **Trần Văn H2**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ C, ấp E, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

4. Ông **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp P, xã B, tỉnh An Giang.

5. Ông **Võ Trí N**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: ấp P, xã B, tỉnh An Giang.

6. Ông **Nguyễn Văn H3**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ D, ấp H, xã H, tỉnh An Giang

*** Người làm chứng:**

1. Ông **Trần Văn L1**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số D, ấp B, xã B, tỉnh An Giang.

2. Bà **Đỗ Thị C1**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp M, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Ông Phạm Văn T6, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp E, phường C, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07 tháng 5 năm 2025, Nguyễn Văn Ú (không rõ nhân thân, lai lịch, chỉ biết cư trú tại xã K, tỉnh Kiên Giang, (nay là xã H, tỉnh An Giang) liên hệ với Hà Tuấn D qua ứng dụng Facebook để hỏi mua 01 máy gặt lúa đập liên hợp hiệu Kubota DC-108X từ Campuchia thì D là người trực tiếp liên hệ với người tên G (không rõ nhân thân, lai lịch), sinh sống tại Campuchia qua số điện thoại 855979996411 thuộc mã vùng Quốc gia Campuchia, để đặt mua máy gặt đập liên hợp cùng chủng loại thì G xác nhận có sẵn máy, gửi hình ảnh cho D xem và thỏa thuận giá bán 370.000.000 đồng thì D đồng ý mua. Sau đó, D thông báo cho Ú biết có máy gặt đập liên hợp hiệu Kubota DC-108X với giá bán 720.000.000 đồng thì Ú đồng ý mua và đến kho chứa hàng của D đặt cọc 50.000.000 đồng.

Khoảng 13 giờ ngày 16 tháng 5 năm 2025, D thuê Huỳnh Thanh Đ, Đặng Văn T3 điều khiển xe ô tô tải biển số 67C-100.79 của D đến khu vực Trạm kiểm soát Biên phòng L2 – Đồn Biên phòng L3 (thuộc Bộ đội Biên phòng tỉnh L (nay là tỉnh Tây Ninh) thuộc xã T, tỉnh Tây Ninh để qua Campuchia nhận 01 máy gặt đập liên hợp hiệu Kubota DC-108X vận chuyển về Việt Nam giao bán cho người mua tên Nguyễn Văn Ú (chưa rõ lai lịch) tại ấp L, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang (nay là xã H, tỉnh An Giang) thì Đ, T3 đồng ý. Để thực hiện, khoảng 18 giờ cùng ngày, Đ và T3 điều khiển xe ô tô tải biển số 67C-100.79 xuất phát từ kho chứa hàng tại nhà của D tại ấp B, xã B, tỉnh An Giang đến Trạm Kiểm soát Biên phòng L2 - Đồn Biên phòng L3 thuộc Bộ đội Biên phòng tỉnh L thì Đ liên hệ xin cho xe ô tô tải qua trạm để nhận nông sản, được người trực gác (không rõ họ tên) mở cổng cho qua. T3 điều khiển xe chạy tiếp đến Trạm kiểm soát Biên phòng phía Campuchia nhưng không có người trực, nên tiếp tục chạy khoảng 01km vào nội địa Campuchia thì gặp bãi đất trống, tại đây có một người đàn ông Campuchia (khoảng hơn 30 tuổi, không rõ lai lịch) giao 01 máy gặt đập liên hợp hiệu Kubota DC-108X thì Đ điều khiển máy gặt đập liên hợp này lên thùng xe ô tô tải.

Đến khoảng 00 giờ ngày 17 tháng 5 năm 2025, Đ, T3 điều khiển xe ô tô tải quay lại Trạm Biên phòng C2 để về Việt Nam, lúc này người đàn ông giao máy gặt đập liên hợp yêu cầu dừng xe chờ khoảng 30 phút vì phía Campuchia chưa cho

qua. Đến khoảng 01 giờ cùng ngày, Đ, T3 điều khiển xe ô tô tải chở máy gặt đập liên hợp hiệu Kubota DC-108X về Việt Nam. Khi đến Trạm Biên phòng L2, thấy không có người trực, hàng rào mở nên cho xe ô tô tải chạy qua về Việt Nam. Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 17 tháng 5 năm 2025, Đ và T3 chở máy gặt đập liên hợp hiệu Kubota DC-108X về kho của D tại ấp B, xã B, tỉnh An Giang, để gấn bồn chứa lúa. Sau đó, khoảng 05 giờ cùng ngày, theo chỉ đạo của D thì Đ, T3 tiếp tục điều khiển xe ô tô tải biển số 67C-100.79 chở máy gặt đập liên hợp hiệu Kubota DC-108X đi giao bán cho Nguyễn Văn Ú (chưa rõ lai lịch) tại ấp L, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang (nay là xã H, tỉnh An Giang), khi đến đường tỉnh lộ 970 đường K, thuộc ấp T, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang (nay là xã B, tỉnh An Giang) thì bị lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Tham nhũng, Kinh tế, Buôn lậu, Môi trường và Phòng C3 và Công an xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang (nay là xã B, tỉnh An Giang) dừng xe kiểm tra, Đ và T3 không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc máy gặt đập liên hợp nêu trên nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ vật chứng, gồm: 01 máy gặt đập liên hợp Kubota DC-108X; 01 xe ô tô tải biển số 67C-100.79, 02 điện thoại di động, 01 thiết bị giám sát hành trình Model TMS-4G02, 01 thiết bị giám sát hành trình ADSUN (ghi APN, Globaldata). Riêng, D ngày 18 tháng 5 năm 2025 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K đầu thú.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 109/KL-HĐĐGTS ngày 23/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh An Giang, kết quả định giá tài sản: 01 máy gặt đập liên hợp nhãn hiệu Kubota DC - 108X màu trắng, đỏ. M/c: 5T287-00000; S/N: 00393; (DC-108X-KH/V3800DI-TIE2-CT2). PIN: KBH88800PPTJ00393; Eng.S/N: CPL0669. Material No: 5T28700000. ID No: 8150PS00707T, đã qua sử dụng. Tại thời điểm định giá ngày 17 tháng 5 năm 2025, có giá trị 681.115.000 đồng.

* Tại Kết luận giám định số 548/KL-KTHS ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh K, kết luận:

- 02 thiết bị giám định là phương tiện điện tử.

- Thiết bị màu đen nêu trên là thiết bị định vị có chứa dữ liệu tọa độ (GPS). Dữ liệu trích xuất thể hiện trong Phụ lục.

- Thiết bị dữ liệu từ ngày 01 tháng 5 năm 2025 đến ngày 17 tháng 5 năm 2025 của thiết bị định vị là thiết bị màu đen nêu trên có 10 ngày hoạt động được thể hiện trong bản Phụ lục.

- Dữ liệu từ ngày 01 tháng 5 năm 2025 đến ngày 17 tháng 5 năm 2025 của thiết bị giám sát hành trình nhãn hiệu adsun, Mosdel: TMS-4G02, không tín hiệu từ thời gian 21 giờ 29 phút 29 giây ngày 15 tháng 5 năm 2025 đến 23 giờ 59 phút 59 giây ngày 17 tháng 5 năm 2025 chi tiết thể hiện trong bản Phụ lục số (là E gồm 880 trang)

Kèm theo kết luận giám định: 01 bản Phụ lục và 01 USB chứa Phụ lục số.

* Tại Công văn số 229/BGĐG ngày 08 tháng 12 năm 2025 về việc xác định địa danh, địa giới, biên giới của quốc gia nào của Trung tâm B và Địa giới thuộc Cục Đ1, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam, xác định:

Trong các ngày 16 tháng 5 năm 2025 và ngày 17 tháng 5 năm 2025 đã xác định số điểm tọa độ đã di chuyển của xe ô tô tải biển số 67C-100.79 có tất cả 07 điểm (trong đó, có 05 điểm tại lãnh thổ Campuchia và 02 điểm của L4).

Tại cơ quan điều tra, các bị can Hà Tuấn D, Huỳnh Thanh Đ, Đặng Văn T3 khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung, diễn biến vụ án, lời khai của người liên quan, người làm chứng, Kết luận định giá tài sản, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 103/CT-VKSAG-P2 ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố các bị can Hà Tuấn D, Huỳnh Thanh Đ và Đặng Văn T3 về tội “Buôn lậu” theo quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 188 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - An Giang phát biểu quan điểm; Đối với giá trị tài sản các bị cáo buôn lậu được định giá có giá trị 686.666.666 đồng. Tuy nhiên, phần định giá này chưa khấu trừ giá trị bồn chứa lúa mà các bị cáo được lắp thêm tại địa phận lãnh thổ Việt Nam, xem như bồn chứa lúa không phải là tài sản buôn lậu. Do đó, khấu trừ phần tài sản này là 5.166.666 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản các bị cáo thực hiện hành vi buôn lậu là 681.115.000 đồng.

Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mới phạm tội lần đầu, các bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Bị cáo Hà Tuấn D đầu thú, thành khẩn khai báo giúp cơ quan tiến hành tố

tụng kết thúc nhanh chóng vụ án; Bị cáo Huỳnh Thanh Đ gia đình còn có công với cách mạng, bị cáo Huỳnh Thanh Đ, Đặng Văn T3 với vai trò thứ yếu trong vụ án.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo nội dung bản cáo trạng.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 188, các điểm s, t khoản 1, khoản 2 điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Áp dụng chung cho Hà Tuấn D.

Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Tuấn D mức hình phạt tiền từ 700.000.000 đồng đến 900.000.000 đồng.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 188, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Áp dụng chung cho Huỳnh Thanh Đ, Đặng Văn T3.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh Đ mức phạt tiền từ 400.000.000 đồng đến 600.000.000 đồng

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T3 mức phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng.

Về tang vật: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, 47 và 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước gồm: 01 máy gặt đập liên hợp Kubota DC-108X, màu trắng, đỏ. M/c: 5T287-0000; S/N: 00393; (DC-108X/V3800DI-TIE2-CT2): KBH888000PPT; Eng.S/N: CPL0669. Material. No: 8150Ps00707; đã qua sử dụng

- 01 xe ô tô tải biển số 67C-100.79, nhãn hiệu ISUZU, số máy 4HK1751348, số khung: R90NJV000454, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại Iphone 11Promax; 01 điện thoại OPPO A77s; màu xanh rêu; 01 điện thoại hiệu Galaxy A32, màu đen (tất cả đều đã qua sử dụng).

- 01 thiết bị giám sát hành trình (5g-gps), đã qua sử dụng; 01 hộp hình chữ nhật màu xanh.

- Trả lại cho bị cáo Hà Tuấn D: - 01 áy gặt đập liên hợp hiệu Kubuta DC – 70 plus; Số khung: Không rõ; số máy: không rõ; Xuất xứ: Thái Lan (Không còn nguyên vẹn, không có hàm, không có xích, không có mui), đã qua sử dụng.

- 01 máy gặt đập liên hợp hiệu Kubota DC – 70 plus; Số khung: Không rõ; số máy: không rõ; Xuất xứ: Thái Lan (Không còn nguyên vẹn, không có hàm, không có xích, không có mui), đã qua sử dụng;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 10079 tên chủ xe Hà Tuấn D; đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo cho rằng, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định và không am hiểu pháp luật, nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xét thấy Cơ quan điều tra tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 -An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận, cụ thể: Bị cáo Hà Tuấn D mua 01 máy gặt đập liên hợp hiệu Kubota DC-108X từ Campuchia sau đó kêu các bị cáo Huỳnh Thanh Đ, Đặng Văn T3 điều khiển xe ô tô tải biển số 67C - 100.79 nhập lậu từ C về Việt Nam. Trên đường đi đến địa phận ấp T, xã B, tỉnh An Giang thì bị lực lượng Công an phát lập biên bản và thu giữ tang vật. Chiếc máy gặt đập liên hợp hiệu Kubota DC-108X có giá trị nhập lậu là 681.150.000 đồng

Như vậy, hành vi của bị cáo Hà Tuấn D đã cấu thành tội buôn lậu. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố bị cáo Hà Tuấn D về tội buôn lậu theo điểm a khoản 3 Điều 188 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

Với các bị cáo Huỳnh Thanh Đ và Đặng Văn T3 đã thừa nhận; các bị cáo là người làm công cho bị cáo D và theo yêu cầu của bị cáo D, vào ngày 16/5/2025 cả 02 bị cáo đã trực tiếp điều khiển xe ô tô tải biển số 67C - 100.79 chạy qua địa phận lãnh thổ Campuchia nhận máy gặt đập liên hợp hiệu Kubota DC-108X chở về lãnh thổ Việt Nam và đem đi giao cho khách hàng thì bị lực lượng Công an lập biên bản bắt quả tang. Do đó, hành vi của bị cáo Đ và bị cáo T3 đã cấu thành tội buôn lậu theo điểm a khoản 3 Điều 188 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Do mục đích vụ lợi, các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi, mua bán, vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới nhằm trốn tránh sự kiểm soát của cơ quan quản lý nhà nước. Các bị cáo biết rõ hàng hóa vận chuyển không làm thủ tục khai báo Hải quan theo quy định là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Trong vụ án này bị cáo Hà Tuấn D là người khởi xướng, trực tiếp liên hệ nguồn hàng, tổ chức vận chuyển và phân công vai trò cho các bị cáo khác; Bị cáo Huỳnh Thanh Đ, Đặng Văn T3 giúp sức tích cực trong việc vận chuyển, cất giấu hàng hóa nhằm hoàn thành việc đưa hàng hóa qua biên giới trái pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước, về xuất nhập khẩu quản lý Hải quan, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước.

Xét vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng; Đối với bị cáo Hà Tuấn D là người có vai trò chính trong vụ án này, bị cáo đã trực tiếp thỏa thuận đặt hàng và giao dịch với khách hàng. Mặc khác, bị cáo còn trực tiếp chỉ đạo cho bị cáo Đ và T3 điều khiển phương tiện qua lãnh thổ Campuchia để nhận hàng và đem về Việt Nam tiêu thụ. Do đó, bị cáo D phải chịu mức án cao hơn so với bị cáo Đ và bị cáo T3.

Đối với bị cáo Đ và bị cáo T3 thực hiện hành vi với vai trò giúp sức cho bị cáo D. Tuy rằng các bị cáo chỉ là người làm công cho bị cáo D, nhưng các bị cáo ý thức được rằng việc vận chuyển hàng hóa từ lãnh thổ nước ngoài vào Việt Nam không thông qua thủ tục Hải quan là vi phạm pháp luật. Nhưng với ý thức xem thường pháp luật nên đã vận chuyển hàng hóa từ nước ngoài vào lãnh thổ Việt Nam để nhằm mục đích thu lợi bất chính. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo.

Như đã phân tích đây là vụ án đồng phạm có phân công vai trò, cụ thể: Bị cáo Hà Tuấn D giữ vai trò chính nên phải chịu hình phạt nghiêm khắc hơn các bị

cáo Huỳnh Thanh Đ, Đặng Văn T3 các bị cáo Huỳnh Thanh Đ, Đặng Văn T3 tham gia giúp sức vai trò thứ yếu hơn nhưng hành vi của 02 bị cáo góp phần thực hiện tội phạm nên cũng cần xử lý tương xứng để nhằm mục đích răn đe và ngăn ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

4.1. Các bị cáo Hà Tuấn D, Huỳnh Thanh Đ, Đặng Văn T3 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, các bị cáo có nhân thân tốt và mới phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo đều khó khăn; các bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính, bị cáo Hà Tuấn D đầu thú, thành khẩn khai báo giúp cơ quan tiến hành tố tụng kết thúc nhanh chóng vụ án; Bị cáo Huỳnh Thanh Đ gia đình còn có công với cách mạng hơn nữa bị cáo Huỳnh Thanh Đ, Đặng Văn T3 với vai trò giúp sức thứ yếu trong vụ án.

Do đó xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Đề nghị cho bị cáo Hà Tuấn D được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Áp dụng chung cho Hà Tuấn D là có căn cứ chấp nhận.

- Đối với các bị cáo Huỳnh Thanh Đ, Đặng Văn T3 các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

Do bị cáo Hà Tuấn D có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các bị cáo Huỳnh Thanh Đ, Đặng Văn T3 có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Do đó áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo dưới khung hình phạt liền kề là phù hợp với quy định của pháp luật.

4.3. Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp pháp luật cho phép áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính; Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tương đối tốt, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hàng hóa phạm tội đã được thu giữ, xử lý hậu quả đã khắc phục được một phần các bị cáo đồng ý khấu trừ số tiền đã nộp Biện pháp bảo đảm (Mỗi bị cáo đã nộp 500.000.000 đồng) để khấu trừ. Do đó Hội đồng xét xử thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và ngăn ngừa chung.

4.4. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của pháp luật, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo, hơn nữa hoàn cảnh các bị cáo khó khăn, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về tang vật: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước các tang vật liên quan đến vụ án gồm: 01 máy gặt đập liên hợp Kubota DC-108X, màu trắng, đỏ. M/c: 5T287-0000; S/N: 00393; (DC-108X/V3800DI-TIE2-CT2): KBH888000PPT; Eng.S/N: CPL0669. Material. No: 8150Ps00707; đã qua sử dụng

- 01 xe ô tô tải biển số 67C-100.79, nhãn hiệu ISUZU, số máy 4HK1751348, số khung: R90NJV000454, đã qua sử dụng; 01 điện thoại Iphone 11Promax; 01 điện thoại OPPO A77s; màu xanh rêu; 01 điện thoại hiệu Galaxy A32, màu đen (tất cả đều đã qua sử dụng); 01 thiết bị giám sát hành trình (5g-gps), đã qua sử dụng; 01 hộp hình chữ nhật màu xanh.

- Trả lại cho bị cáo Hà Tuấn D những tài sản do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh A thu trong lúc điều tra nhưng không liên quan đến vụ án gồm: 01 máy gặt đập liên hợp hiệu Kubota DC - 70 plus; Số khung: Không rõ; số máy: Không rõ; Xuất xứ: Thái Lan (Không còn nguyên vẹn, không có hàm, không có xích, không có mui), đã qua sử dụng; 01 máy gặt đập liên hợp hiệu Kubota DC – 70 plus; Số khung: Không rõ; số máy: không rõ; Xuất xứ: Thái Lan (Không còn nguyên vẹn, không có hàm, không có xích, không có mui), đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 019134 tên chủ xe Hà Tuấn D; đã qua sử dụng.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/S2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Hà Tuấn D, Huỳnh Thanh Đ và Đặng Văn T3 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hà Tuấn D, Huỳnh Thanh Đ, Đặng Văn T3 phạm tội “ Buôn lậu”.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 188, điểm a khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 12, Điều 32, Điều 35, điểm t, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Hà Tuấn D.

1.1. Xử phạt: Bị cáo Hà Tuấn D 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Được đổi trừ vào số tiền bị cáo đã nộp 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) theo biên lai thu số 0001970 ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh An Giang. Như vậy bị cáo đã nộp phạt xong.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 188, điểm a khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 12, Điều 32, Điều 35, điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Huỳnh Thanh Đ, Đặng Văn T3.

1.2. Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thanh Đ 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Được đổi trừ vào số tiền bị cáo đã nộp 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) theo biên lai thu số 0001969 ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh An Giang. Như vậy sau khi đổi trừ bị cáo Huỳnh Thanh Đ được nhận lại số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

1.3. Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn T3 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Được đổi trừ vào số tiền bị cáo đã nộp 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) theo biên lai thu số 0001971 ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Như vậy sau khi đổi trừ bị cáo Đặng Văn T3 được nhận lại 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Hà Tuấn D, Huỳnh Thanh Đ và Đặng Văn T3.

3. Về tang vật và vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 và Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước các tang vật gồm: 01 máy gặt đập liên hợp Kubota DC-108X, màu trắng, đỏ. M/c: 5T287-0000; S/N: 00393; (DC-108X/V3800DI-TIE2-CT2): KBH888000PPT; Eng.S/N: CPL0669. Material. No: 8150Ps00707; đã qua sử dụng; 01 xe ô tô tải biển số 67C-100.79, nhãn hiệu ISUZU, số máy 4HK1751348, số khung: R90NJV000454, đã qua sử dụng; 01 điện thoại Iphone 11Promax; 01 điện thoại OPPO A77s; màu xanh rêu; 01 điện thoại hiệu Galaxy A32, màu đen (tất cả đều đã qua sử dụng); 01 thiết bị giám sát hành trình (5g-gps), đã qua sử dụng; 01 hộp hình chữ nhật màu xanh.

- Trả lại cho bị cáo Hà Tuấn D: 01 máy gặt đập liên hợp hiệu Kubota DC – 70 plus; Số khung: Không rõ; số máy: Không rõ; Xuất xứ: Thái Lan (Không còn

nguyên vẹn, không có hàm, không có xích, không có mui), đã qua sử dụng; 01 máy gặt đập liên hợp hiệu Kubota DC – 70 plus; Số khung: Không rõ; số máy: không rõ; Xuất xứ: Thái Lan (Không còn nguyên vẹn, không có hàm, không có xích, không có mui), đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 019134 tên chủ xe Hà Tuấn D; đã qua sử dụng.

(Các vật chứng này hiện đang được giữ tại Phòng thi hành án Dân sự khu vực 4 – An Giang. Theo biên bản giao nhận ngày 13 tháng 5 năm 2026 giữa Công an tỉnh A và phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 – An Giang).

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền bị cáo Hà Tuấn D thu lợi bất chính là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0000202 ngày 15 tháng 01 năm 2026 của thi hành án Dân sự tỉnh A và trả lại cho bị cáo Hà Tuấn D tiền đã nộp dư theo biên lai số 0000202 ngày 15 tháng 01 năm 2026 sau khi đối trừ còn lại 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Hà Tuấn D, Huỳnh Thanh Đ và Đặng Văn T3 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

Án xử công khai, có mặt các bị cáo. Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang.
- Viện kiểm sát nhân dân KV4;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra;
- Thi hành án tỉnh An Giang
- Các bị cáo;
- Lưu H/sơ.

Trương Thanh Toàn